

TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 142-BC/TU

Đắk Nông, ngày 16 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/5/2016
 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**



Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, (Nghị quyết), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết, như sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết, các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố đã chủ động, tích cực phổ biến và quán triệt các nội dung của Nghị quyết đến tận các chi bộ, đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến tận quần chúng nhân dân để hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Nghị quyết, của Chương trình xây dựng nông thôn mới, từ đó làm thay đổi nhận thức và tham gia hưởng ứng tích cực thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, mục đích của Nghị quyết, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, trong đó đã phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện tốt các nội dung và mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra. Các cấp ủy, chính quyền địa phương trong tỉnh cũng đã chủ động xây dựng các nghị quyết chuyên đề, các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó bao gồm chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) được thành lập, kiện toàn khá đồng bộ, đầy đủ từ cấp tỉnh đến cơ sở theo quy định của Trung ương; có quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch thực hiện, quy định chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, vì vậy đã nâng cao được ý thức, trách nhiệm cho từng thành viên trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã có nhiều chương trình, phong trào triển khai khá sôi nổi, thiết thực, góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tấn, báo chí như Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình các cấp; Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang website của các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và dành nhiều thời lượng để đưa tin tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, sau 5 năm triển khai thực hiện, các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp đã tập trung nguồn lực triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng đối với việc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (MTQG) XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi Nghị quyết được ban hành, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết tại Quyết định số 1404/QĐ-UBND, ngày 15/8/2016, trong đó đã phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung mà Nghị quyết đã đề ra. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và ban hành đầy đủ các kế hoạch, quyết định, các văn bản nhằm thực hiện tốt các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới; HĐND tỉnh ban hành cơ chế chính sách về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho việc thực hiện các nội dung của Chương trình và chính sách khen thưởng trong phong trào thi đua "Đắk Nông chung sức xây dựng nông thôn mới". Ngoài ra, hằng năm đã đưa chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để các cấp, các ngành phấn đấu thực hiện.

Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh đã được thành lập, kiện toàn để chỉ đạo chung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND, ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh; 8/8 huyện, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện theo quy định.

Triển khai Quyết định số 1409/QĐ-TTg, ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh Đắk Nông đã kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030 để chỉ đạo, điều hành các Chương trình MTQG giai đoạn tới, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (tại Quyết định số 1804/QĐ-UBND, ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh). Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp đã được kiện toàn theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg, ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và từng bước hoạt động hiệu quả, khẳng định được vai trò quan trọng trong công tác tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp.

1.2. Công tác ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách và quy định của Trung ương.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, trong 5 năm qua UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan đã tập trung nghiên cứu để tham mưu ban hành đầy đủ khung văn bản pháp lý hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Chương trình, cụ thể như: Hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ phận tham mưu giúp việc ở các cấp theo quy định; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới; ban hành Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình theo giai đoạn và theo từng năm; Danh mục dự án áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; ban hành Thiết kế mẫu và suất đầu tư đối với các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia; ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; giao dự toán và phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục công trình thuộc nguồn vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới; phê duyệt Danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí vườn mẫu-rẫy mẫu. Đồng thời, ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí và các văn bản hướng dẫn khác theo chỉ đạo, quy định của Trung ương,...Nhìn chung, trong giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh đã ban hành cơ bản đầy đủ các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là đạt các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 22/01/2019 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh; HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về các cơ chế, chính sách đặc thù cho Chương trình cũng như các chính sách¹ khác nhằm góp phần hỗ trợ thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, việc ban hành kịp thời các cơ chế chính sách đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh ngày càng chất lượng và bền vững hơn, nhất là chính sách về quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh và chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đã có tác động rất lớn đến người dân, từ đó huy động được đông đảo sự tham gia hưởng ứng, đóng góp tích cực của Nhân dân trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

1.3. Công tác nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới

Nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ về nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới mà Nghị quyết số 03-NQ/TU đã đề ra, trong giai đoạn 2016-2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được các cấp, các ngành chú trọng, quan tâm triển khai thực hiện; nội dung, hình thức các lớp, tập huấn² ngày càng đổi mới, sáng tạo.

¹ Trong đó nổi bật như: Chính sách quy định tỷ lệ, định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong việc triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020; Quy định mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 và tổ chức lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các Chương trình MTQG; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Nghị quyết về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

² Trong giai đoạn 2016-2020 các đơn vị, địa phương đã tổ chức được 45 lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới cho hơn 3.850 lượt cán bộ, người dân tham gia. Đồng thời, hằng năm cử các đoàn cán bộ các cấp tham dự các lớp tập huấn do Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức để nâng cao năng lực tham mưu triển khai thực hiện Chương trình. Ngoài ra, các đơn vị, địa phương đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về các cơ chế, chính sách khuyến nông, giáo dục nghề nghiệp, phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới... và các buổi hội nghị, hội thảo về áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm góp phần xây dựng nông thôn mới.

Nhìn chung, công tác đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới trong 5 năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, đã từng bước nâng cao được nhận thức và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp những khó khăn như: Kinh phí bố trí cho công tác đào tạo, tập huấn trong thời gian qua rất hạn hẹp, chủ yếu trích từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, còn ngân sách địa phương ở các cấp chưa bố trí được, vì vậy công tác đào tạo, tập huấn chưa được triển khai sâu rộng và thường xuyên đến tận cán bộ thôn, bon, buôn và người dân; cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi, làm ảnh hưởng đến công tác đào tạo, theo các chuyên đề để nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ trong công tác tham mưu xây dựng nông thôn mới.

1.4. Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới

Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020 được các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện; các cơ quan, đơn vị đã chủ động lồng ghép giữa công tác chuyên môn gắn với tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới vào các buổi sinh hoạt, cuộc họp, hội nghị, hội thảo... đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân từ đó huy động được sự tham gia hưởng ứng tích cực của người dân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn.

Cùng với các đợt phát động thi đua, tổ chức các hội thi, hội thảo, các lớp tập huấn cho cán bộ, người dân thì các đơn vị, địa phương, nhất là Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã xây dựng trang thông tin điện tử tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới "nongthonmoi.daknong.gov.vn" đi vào hoạt động có hiệu quả; đồng thời, hằng năm in ấn và cấp phát hàng trăm cuốn sổ tay hướng dẫn, tờ rơi, làm các pano, áp phích, đĩa DVD phóng sự để tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đến tận người dân trên địa bàn. Các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương, tỉnh, huyện, nhất là Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã quan tâm dành nhiều thời lượng hơn, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về xây dựng nông thôn mới để đưa tin tuyên truyền hàng ngày. Hằng năm, UBND các huyện, thành phố tổ chức lễ phát động phong trào ra quân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên nhằm kêu gọi, hưởng ứng tích cực tham gia của người dân.

Bên cạnh đó, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ, đỡ đầu cho các xã trong xây dựng nông thôn mới, trong giai đoạn 2016-2020, đã có 148 đơn vị đăng ký hỗ trợ, đỡ đầu cho 61 xã trong xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian, qua các đơn vị đã tiến hành thực hiện việc ký kết và hỗ trợ cho các xã bằng nhiều hình thức, cách làm khác nhau như: hỗ trợ trong công tác

tuyên truyền, vận động; đào tạo, tập huấn; bảo vệ môi trường; phát triển sản xuất; các vấn đề về an sinh xã hội và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng,....

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới trong 5 năm qua đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, nâng cao được nhận thức, tạo chuyển biến trong hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; người dân đã ý thức được vai trò trách nhiệm của mình, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đã chủ động tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới với nhiều cách làm sáng tạo, đóng góp ngày công, vật chất, hiến đất đai,... để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

1.5. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, tiêu biểu như: HĐND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2016 tại các huyện, thành phố và các sở, ngành phụ trách thực hiện các nội dung, tiêu chí nông thôn mới.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 về việc thành lập 04 Đoàn kiểm tra để đánh giá tình hình thực hiện Chương trình nông thôn mới tại 08 huyện, thành phố; đồng thời, hằng năm chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các sở, ngành có liên quan đi kiểm tra, đánh giá, rà soát các xã để đưa vào kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; từ đó, có phương hướng chỉ đạo nhằm đạt được mục tiêu, kế hoạch đề ra và nắm bắt, giải quyết được những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Hằng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra quá trình triển khai cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP, ngày 02/12/2016 của Chính phủ; triển khai lập kế hoạch đầu tư cấp xã các chương trình mục tiêu quốc gia theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT, ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện các trình tự thủ tục đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đúng quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thường xuyên thực hiện tốt việc giám sát các địa phương trong việc thực hiện các nội dung của Chương trình và đã có những phản biện, phản ánh kịp thời để chấn chỉnh những vấn đề tồn tại bất cập ở cơ sở. Đặc biệt từ năm 2016 đến nay, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã tiến hành khảo sát, đánh giá kết quả chỉ số hài lòng của người dân đối với việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần nâng cao được tính trung thực, chất lượng

đối với việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, làm cho người dân ngày càng tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

2. Công tác huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Tổng nguồn lực huy động đầu tư vào khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 khoảng 73.399,010 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư NSNN trực tiếp Chương trình: 724,942 tỷ đồng (*Ngân sách Trung ương 545,6 tỷ đồng, ngân sách địa phương 179,342 tỷ đồng*), chiếm 0,99%.
- Vốn lồng ghép từ các Chương trình dự án khoảng: 4.631,249 tỷ đồng, chiếm 6,31%.
- Vốn tín dụng thương mại: 66.737,83 tỷ đồng, chiếm 90,92%.
- Vốn doanh nghiệp khoảng: 273,2 tỷ đồng, chiếm 0,37%.
- Cộng đồng dân cư đóng góp khoảng: 1.031,789 tỷ đồng, chiếm 1,41 %.

Trong giai đoạn vừa qua, địa phương đã huy động được các nguồn lực khác nhau để thực hiện Chương trình. Trong đó, chủ yếu là nguồn vốn tín dụng thương mại, vốn huy động nhân dân và lồng ghép từ các Chương trình khác là chủ yếu; còn nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư trực tiếp cho Chương trình còn quá ít so với nhu cầu, ngân sách Trung ương bố trí thực hiện Chương trình bình quân chỉ được khoảng 1,8 tỷ đồng/xã/năm.

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

3.1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

- Đến nay, toàn tỉnh có 29/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 48,3%.

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Đến nay, chưa có đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn; dự kiến trong năm 2021 thành phố Gia Nghĩa được xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 (*Đến nay, thành phố Gia Nghĩa đã có 100% số xã đạt chuẩn và đã được Đoàn thẩm định Trung ương vào tổ chức thẩm định; trên cơ sở ý kiến, đánh giá của Đoàn thẩm định trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND thành phố Gia Nghĩa khắc phục tồn tại, hạn chế, bổ sung hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Gia Nghĩa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 và đã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét*).

- Số tiêu chí bình quân/xã: Đến nay bình quân mỗi xã đạt 15,78 tiêu chí/xã.

- Số xã đạt theo từng nhóm tiêu chí: Đạt 19 tiêu chí có 29/60 xã, chiếm 48,3%; đạt từ 15 - 18 tiêu chí có 9/60 xã, chiếm 15%; đạt từ 10 - 14 tiêu chí có 22/60 xã, chiếm 36,7% và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí.

3.2. Kết quả thực hiện theo từng nội dung về xây dựng xã nông thôn mới

3.2.1. Lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

- Về lập quy hoạch và đề án xã nông thôn mới: Đến nay 60/60 xã đã hoàn thành lập quy hoạch chung và đề án xây dựng nông thôn mới, đạt 100%. Trong năm 2021, các xã đang rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung cho phù hợp với giai đoạn 2021-2025.

- Về lập quy hoạch vùng huyện: Trong năm 2017, đã tiến hành lập Đề án chi tiết xây dựng nông thôn mới huyện Đắk R'lấp giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 để đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Hiện nay huyện đang tổ chức thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3.2.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

Công tác xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng trong 05 năm qua đã được các cấp, các ngành chú trọng quan tâm triển khai thực hiện; các địa phương đã thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu và tự chỉnh trang, xây dựng nhà cửa, khuôn viên sạch đẹp, vì vậy số lượng nhà tạm, nhà dột nát ngày càng được xóa bỏ, thay thế bằng nhà kiên cố, khang trang đạt chuẩn theo quy định; đồng thời, người dân đã tích cực đóng góp tiền, ngày công, hiến đất đai, hoa màu,...đề cùng với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu như đường giao thông, trường học, nhà văn hóa, trạm y tế, nước sạch,... ngày càng kiên cố, sạch đẹp, từng bước đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người dân nông thôn, góp phần đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ về “*phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu*” mà Nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra, cũng như từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Đánh giá kết quả theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay, so với chỉ tiêu Nghị quyết 03 NQ/TU đề ra như sau:

- Có 41/60 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông, đạt 68,3%, tăng 35 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 20 xã đạt);

- Có 44/60 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi, đạt 90%, tăng 13 xã so với năm 2015, đạt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 45 xã đạt bao gồm cả xã Quảng Thành);

- Có 52/60 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, đạt 86,7%, tăng 25 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 48 xã đạt);
- Có 40/60 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học, đạt 66,7%, tăng 27 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 22 xã đạt);
- Có 46/60 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, đạt 76,7%, tăng 41 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 18 xã đạt);
- Có 55/60 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 91,7%, tăng 42 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 28 xã đạt);
- Có 44/60 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông, đạt 73,3%, giảm 3 xã so với năm 2015, chưa đạt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 60 xã đạt);
- Có 41/60 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư, đạt 68,3%, tăng 31 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu (chỉ tiêu có 20 xã đạt).

3.2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là một trong những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, trong năm qua các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng đề án, dự án phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng các mô hình phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

Công tác đào tạo nghề đã được các cấp, các ngành quan tâm triển khai thực hiện, từng bước nâng cao được tay nghề, kiến thức, kinh nghiệm cho người dân tại khu vực nông thôn trong việc áp dụng vào công tác phát triển sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Về công tác phát triển hợp tác xã (HTX) và trang trại: Kinh tế hợp tác xã có sự chuyển biến tích cực, phát triển về số lượng và chất lượng. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 03 liên hiệp hợp tác xã, 156 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chiếm 83% số HTX trên toàn tỉnh; tổng vốn điều lệ của các HTX nông nghiệp khoảng 92 tỷ đồng; tổng số thành viên HTX khoảng 3.550 thành viên; tổng số lao động thường xuyên khoảng hơn 3.000 người; doanh thu bình quân khoảng 1.400 triệu đồng/HTX/năm; lãi bình quân 780 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX 60 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, tỷ lệ các HTX hoạt động hiệu quả chỉ chiếm khoảng 35%, các HTX hoạt động trung bình chiếm 50%, HTX ngừng hoạt động 24/156 HTX chiếm khoảng 15%.

Về trang trại: Đến nay, toàn tỉnh có 1.213 trang trại, trong đó trang trại trồng trọt là chủ yếu, chiếm 87%, còn lại là trang trại như tổng hợp, chăn nuôi; diện tích

sản xuất bình quân khoảng 07 ha/trang trại, doanh thu bình quân của các trang trại đạt khoảng 01 tỷ đồng/trang trại/năm.

Nhìn chung, công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập đã được các cấp, các ngành và địa phương quan tâm triển khai thực hiện; ngày càng xuất hiện nhiều mô hình phát triển sản xuất đem lại thu nhập cao; các hợp tác xã, tổ hợp tác được thành lập mới ngày càng nhiều và hoạt động hiệu quả hơn, từng bước giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân tại khu vực nông thôn; đồng thời góp phần đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết, kết quả đạt các tiêu chí ở nhóm “*kinh tế và tổ chức sản xuất*” như sau:

- Có 45/60 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập, đạt 75%, tăng 11 xã so với năm 2015, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 53 xã đạt);
- Có 60/60 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm, đạt 100%, không tăng không giảm so với năm 2015, đạt chỉ tiêu đề ra;
- Có 53/60 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất, đạt 88,3%, tăng 16 xã so với năm 2015, chưa đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 56 xã đạt).

3.2.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Mục tiêu phấn đấu giảm nghèo hàng năm trên địa bàn tỉnh từ 2% trở lên, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3% và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên. Theo kết quả rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 toàn tỉnh còn 11.785 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 6,98% trên tổng số hộ toàn tỉnh.

Thời gian qua các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thu hút sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo được sự đồng thuận của nhân dân toàn tỉnh trong công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn. Các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước, từ vận động xã hội hóa và việc lồng ghép từ các chương trình, dự án trong công tác giảm nghèo bền vững đã từng bước được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Các cấp, các ngành đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của công tác giảm nghèo bền vững trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tích cực, chủ động triển khai thực hiện công tác giảm nghèo; phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân kết nghĩa, giúp đỡ các địa phương trong xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Các cơ quan, đơn vị đã kịp thời tham mưu giải quyết các chế độ an sinh xã hội, đảm bảo mọi quyền lợi cho người dân như thực hiện các chính sách hỗ trợ người nghèo về miễn giảm học phí, bảo hiểm y tế, hỗ trợ tiền điện, vay vốn sản xuất kinh doanh, các hoạt động khuyến nông - khuyến lâm, xây dựng nhà ở,... Bên cạnh đó, các đối tượng yếu thế của xã hội như người khuyết tật, người cao tuổi, hộ

gia đình neo đơn, trẻ em mồ côi, hộ gia đình nghèo có người có công với cách mạng,... thường xuyên được thụ hưởng các chính sách chăm sóc, hỗ trợ để vượt qua khó khăn,... điều này cơ bản đã giải quyết được những khó khăn của người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo vươn lên để thoát nghèo, góp phần thực hiện đạt tiêu chí về hộ nghèo trên địa bàn các xã.

Công tác nâng cao thu nhập và giảm nghèo ở vùng nông thôn là mục đích then chốt, cốt lõi của Chương trình xây dựng nông thôn mới; việc thực hiện công tác giảm nghèo trong thời gian qua đã được các cấp, các ngành và địa phương thực hiện khá hiệu quả; tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc cần khắc phục như: (1) Người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm đa số; trong khi đó trình độ dân trí còn hạn chế, nhiều nơi, một số hộ gia đình chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh; đa số hộ nghèo còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự vươn lên để thoát nghèo nên gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm. (2) Trong thời gian qua tình trạng dân di cư ngoài kế hoạch từ các nơi khác tới tỉnh Đắk Nông vẫn còn diễn ra, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; điều kiện sống và phương thức sản xuất của người dân di cư còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn, thường xuyên có sự di chuyển nơi sinh sống; do vậy gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các chính sách để hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và vươn lên thoát nghèo. (3) Tỷ lệ số xã và thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh còn nhiều nên việc thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm còn hạn chế.

Đánh giá kết quả theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay có 43/60 xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo, đạt 71,7%, tăng 10 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 32 xã đạt).

3.2.5. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường

Giáo dục: Sự nghiệp giáo dục của tỉnh tiếp tục được phát triển về quy mô trường, lớp. Chính quyền các cấp quan tâm, tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng khang trang, đảm bảo đủ số lượng phòng học. Trang thiết bị dạy học hằng năm được bổ sung, hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Sau 05 năm triển khai thực hiện, đến nay toàn tỉnh đã có 60/60 xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo, tăng 14 xã so với năm 2015; đạt vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 55 xã đạt).

Y tế: Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, đổi mới đóng vai trò quan trọng trong hoạt động y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu, góp phần giảm tải cho tuyến trên. Số xã có trạm y tế đủ điều kiện, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế là 60/60 xã, công tác khám chữa bệnh được duy trì thường xuyên. Tại các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế thì công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân có chuyển

biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám và điều trị của bệnh nhân, góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến trên từ đó đem lại được lợi ích kinh tế thiết thực cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có thẻ bảo hiểm y tế. Tính đến hết năm 2020, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh là 557.072 người, đạt tỷ lệ 91%; tỷ lệ xã đạt và duy trì Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2020 là 60/60 xã, đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi ngày càng giảm, đến nay chỉ còn 18%, trong đó có 47/60 xã đạt theo quy định. Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến hết năm 2020 toàn tỉnh có 59/60 xã đạt tiêu chí số 15 về y tế, đạt 98,3%, tăng 40 xã so với năm 2015; đạt vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 40 xã đạt).

Văn hóa: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả, tác động tích cực vào đời sống kinh tế - xã hội, làm chuyển biến bộ mặt vùng nông thôn. Đời sống văn hoá của nhân dân ngày càng khởi sắc, tỷ lệ hộ nghèo giảm, hộ giàu tăng, cảnh quan môi trường nông thôn được xây dựng ngày càng sáng - xanh - sạch - đẹp, tình làng nghĩa xóm được gắn kết, các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao tổ chức thường xuyên đã tác động sâu sắc đến tư tưởng, tâm lý, thói quen trong mọi tầng lớp nhân dân, khắc phục những biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, góp phần hình thành nếp sống văn hóa, văn minh. Về cơ bản tiêu chí số 16 về văn hóa trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đã được các xã thực hiện tốt, hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa hàng năm tăng lên, đạt chất lượng cao hơn; nhiều mô hình hoạt động xây dựng nông thôn mới hiệu quả, đời sống của người dân được nâng lên rõ rệt. Sau 05 năm triển khai thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 54/60 xã đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa, đạt 90%, tăng 25 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 03-NQ/TU đề ra (chỉ tiêu có 42 xã đạt).

Môi trường và an toàn thực phẩm: Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý các tổ chức, cơ sở gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nông thôn. Các cơ sở sản xuất kinh doanh cũng thực hiện tương đối đầy đủ các cam kết về bảo vệ môi trường; nghĩa trang từng bước được cải tạo và xây dựng theo quy hoạch; các dịch vụ thu gom, xử lý rác thải được hình thành ngày càng nhiều dưới các hình thức như: doanh nghiệp tư nhân, Hợp tác xã, tổ hợp tác về thu gom rác, bãi rác đã được các huyện, thành phố quan tâm quy hoạch cụ thể; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm soát, thời gian qua đã kịp thời phát hiện một số cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh không đảm bảo và có biện pháp xử lý theo pháp luật.

Nhìn chung, các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện khá đầy đủ các quy định về cam kết bảo vệ môi trường; một số địa bàn nông thôn, khu vực xa các trung tâm huyện, thành phố, đã tự hình thành các đơn vị, tổ, nhóm hoạt động dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các thôn, buôn, bon, tự đầu tư mua đất

để làm bãi chôn lấp chất thải rắn, qua đó góp phần giải quyết được nhu cầu xử lý chất thải rắn một số địa bàn nông thôn theo hình thức xã hội hóa.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay đã có 41/60 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm, đạt 68,3%, tăng 36 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 42 xã đạt).

3.2.6. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã trong thời gian qua được quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả, số lượng và chất lượng cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định ngày càng cao.

Các dịch vụ hành chính công tiếp tục được các địa phương cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, tạo ra môi trường thuận tiện, nhanh gọn cho các giao dịch của người dân. Năm 2017, là năm đầu tiên thực hiện việc chấm điểm, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới, nhưng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp nên việc triển khai thực hiện đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy định pháp luật. Bước đầu góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thông qua việc đánh giá những chỉ tiêu, tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật, các xã có thể thấy được thực trạng tiếp cận pháp luật của địa phương mình, từ đó có giải pháp cải thiện các điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện sâu rộng. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã lựa chọn nội dung ưu tiên phù hợp với từng địa phương, từng đối tượng, gắn với yêu cầu thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, tập trung vào những vấn đề bức xúc hiện nay như: bạo lực gia đình; không sinh con thứ 3, không có con suy dinh dưỡng, bỏ học, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch; vận động phụ nữ phát triển kinh tế làm giàu chính đáng, xây dựng gia đình hạnh phúc... để tổ chức triển khai thực hiện đến các hội viên. Các cấp Hội đã cụ thể hóa nội dung của cuộc vận động, triển khai tới 100% chi hội, tổ phụ nữ, phát phiếu cho gia đình hội viên tự đánh giá và có kế hoạch giúp đỡ các gia đình chưa đạt các tiêu chí.

Đánh giá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới đến nay toàn tỉnh có 36/60 xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, đạt 60%, tăng 12 xã so với năm 2015, đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 37 xã đạt, bao gồm cả xã Quảng Thành).

3.2.7. Giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định và giữ vững, nhất là khu vực biên giới; các địa phương đã tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị và chủ động tấn công, trấn áp tội phạm. Tổ chức diễn tập khu phòng thủ hàng năm đạt kết quả tốt và hoàn thành việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu hàng năm. Duy trì chế độ sẵn sàng chiến đấu của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định để không bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, kiểm chế và giảm tai nạn giao thông.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự nông thôn gặp không ít khó khăn, vướng mắc như: Địa phương có địa hình đồi núi, chia cắt phức tạp; dân cư phân bố rải rác; trình độ nhận thức của người đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế; dân di cư từ các tỉnh khác vào tỉnh Đắk Nông ngày càng nhiều và phức tạp nên công tác tuyên truyền, quản lý và tuần tra bảo vệ quốc phòng, an ninh gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới;... Tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh là một trong những tiêu chí rất dễ biến động. Sau 05 năm triển khai thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 50/61 xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh, đạt 83,3%, tăng 3 xã so với năm 2015, đạt vượt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu có 49 xã đạt).

3.2.8. Đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới sau 05 năm thực hiện Nghị quyết

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 kết quả đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh ngày càng cao. Đã có thêm 28 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn đến nay lên 29/60 xã (đã trừ xã Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa lên phường); đến nay, bình quân toàn tỉnh mỗi xã đạt 15,78 tiêu chí/xã, tăng 6,28 tiêu chí/xã so với năm 2015 và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí.

Kết quả đạt được theo từng huyện, thành phố sau 05 năm triển khai thực hiện đều tăng nhưng mức độ tăng có sự chênh lệch đáng kể, đặc biệt 02, huyện 30 xã có tăng nhưng ở mức thấp, cụ thể như sau:

- Huyện Cư Jút: Có 6/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 18,29 tiêu chí, tăng 8 tiêu chí/xã so với năm 2015;

- Huyện Đắk Mil: Có 6/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 16,67 tiêu chí, tăng 6,44 tiêu chí/xã so với năm 2015;

- Huyện Đắk Song: Có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 17,25 tiêu chí, tăng 9 tiêu chí/xã so với năm 2015;
- Huyện Đắk R'lấp: Có 8/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 18,40 tiêu chí, tăng 6 tiêu chí/xã so với năm 2015;
- Huyện Đắk Glong: Có 1/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 11,71 tiêu chí, tăng 4,14 tiêu chí/xã so với năm 2015;
- Huyện Krông Nô: Có 2/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 14,64 tiêu chí, tăng 6,64 tiêu chí/xã so với năm 2015;
- Huyện Tuy Đức: Chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân mỗi xã đạt 11 tiêu chí, tăng 2,67 tiêu chí/xã so với năm 2015;
- Thành phố Gia Nghĩa: 100% số xã đã đạt chuẩn; đã được Đoàn thẩm định Trung ương tổ chức thẩm định; hiện nay đã khắc phục tồn tại, hạn chế và bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng thẩm định Trung ương để xét, công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

3.3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg, ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Trong giai đoạn 2016 – 2020, mới có 2/8 huyện, thành phố (*huyện Đắk R'lấp, thành phố Gia Nghĩa*) phấn đấu đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, kết quả thực hiện như sau:

- *Đối với Thành phố Gia Nghĩa*: Hiện nay, các sở, ngành liên quan và UBND thành phố Gia Nghĩa đã khắc phục, bổ sung và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Gia Nghĩa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020 theo như ý kiến chỉ đạo, đánh giá của Đoàn thẩm định Trung ương. UBND tỉnh đã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cấp tỉnh, trình Hội đồng thẩm định Trung ương thẩm định, xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Gia Nghĩa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

- *Đối với huyện Đắk R'lấp*: Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 8/10 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; để đạt theo quy định thì phải phấn đấu đưa 2 xã còn lại (*Đắk Sin, Hưng Bình*) đạt chuẩn nông thôn mới.

Đánh giá kết quả thực hiện 9 tiêu chí của cấp huyện thì đến thời điểm hiện tại huyện đã đạt 7/9 tiêu chí cấp huyện, cụ thể: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch, số 2 về giao thông, số 3 về thủy lợi, số 4 về điện, số 6 về phát triển sản xuất, số 8 về an ninh trật tự xã hội, số 9 về chỉ đạo xây dựng nông thôn mới. Còn lại 2 tiêu chí đang phấn đấu đạt

chuẩn trong năm 2021 là tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục và tiêu chí số 7 về Môi trường; hiện nay địa phương đang phấn đấu thực hiện.

3.4. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra

- Đối với mục tiêu có từ 18 xã trở lên đạt chuẩn: Đến nay, đã có 29/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 161,1% so với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Vì vậy, đánh giá mục tiêu này đạt vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Về mục tiêu có từ 01 huyện trở lên đạt chuẩn: Đến nay, chưa có đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tuy nhiên, hiện nay thành phố Gia Nghĩa đã có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và đã được Đoàn thẩm định Trung ương tổ chức thẩm định để xét, công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020. Vì vậy, dự kiến đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Về mục tiêu không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí: Đến nay tất cả các xã đều đạt từ 10 tiêu chí trở lên (thấp nhất có 7 xã đạt 10 tiêu chí). Vì vậy, đánh giá mục tiêu này đạt so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Về kết quả đạt các mục tiêu giao của từng tiêu chí: Hiện nay, có 12/19 tiêu chí đạt vượt mục tiêu đề ra; có 4/19 tiêu chí đạt mục tiêu và còn 3/19 tiêu chí chưa đạt mục tiêu đề ra, gồm: tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông (mới đạt 44/60 xã tương đương 73,33% so với mục tiêu), tiêu chí số 10 về thu nhập (mới đạt 45/53 xã tương đương 86,54% so với mục tiêu), tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất (mới đạt 53/56 xã tương đương 96,36% so với mục tiêu). Các chỉ tiêu này mặc dù chưa đạt so với mục tiêu đề ra nhưng đến nay đã đạt ở mức tỷ lệ khá cao từ 73,33%, 86,54%, 96,36%. Lý do 3 tiêu chí chưa đạt mục tiêu đề ra là:

+ Khi xây dựng Nghị quyết đang phân tích đánh giá trên cơ sở Bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015;

+ Cuối năm 2016 thì Trung ương ban hành bộ tiêu chí mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg và UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí mới theo Quyết định số 391/QĐ-UBND thì các tiêu chí số 8, 10, 13 có số lượng chỉ tiêu nhiều hơn, mức độ yêu cầu đạt cao hơn rất nhiều so với như dự kiến ban hành Nghị quyết;

+ Mặt khác, trong giai đoạn 2016-2020 giá cả nông sản xuống thấp, kéo dài nhiều năm liền và tình hình dịch bệnh ở người, vật nuôi diễn biến phức tạp nên đã ảnh hưởng tới thu nhập của người dân ở các xã.

(Có phục lục kết quả thực hiện các mục tiêu kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết

- Sau khi Nghị quyết số 03-NQ/TU được ban hành, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên toàn tỉnh đã vào cuộc một cách quyết

liệt, tích cực; cả hệ thống chính trị đã chủ động, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện Chương trình; nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng về xây dựng nông thôn mới ngày được nâng cao hơn.

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành đầy đủ khung văn bản pháp lý để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Các thành viên Ban Chỉ đạo ở các cấp được phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với vai trò trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình. Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai sâu rộng, hiệu quả, đa số người dân trên toàn tỉnh ủng hộ, đồng lòng và tích cực tham gia trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay, bộ mặt vùng nông thôn của các xã đã có nhiều khởi sắc; chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được nâng cao; thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 49,65 triệu đồng/người/năm, tăng 12,65 triệu đồng/người/năm so với năm 2015; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều chỉ còn 6,98%, giảm 12,28% so với năm 2015 (*Kết quả tổng điều tra hộ nghèo theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì hộ nghèo toàn tỉnh cuối năm 2015 chiếm tỷ lệ 19,26%*).

- Vấn đề thu gom, xử lý rác thải đã được các địa phương quan tâm thực hiện; các mô hình về thu gom, xử lý rác thải xuất hiện ngày càng nhiều. Cảnh quan môi trường nông thôn ngày càng được người dân xây dựng sáng - xanh - sạch - đẹp, các tuyến đường trồng hoa, cây xanh xuất hiện ngày càng nhiều và đã trở thành phong trào thi đua mạnh mẽ ở các thôn, bon, buôn; từng bước góp phần xây dựng được các nét đặc trưng riêng của từng vùng miền và xây dựng được các Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương.

- Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới ngày càng tăng, hàng năm và giai đoạn 2016 - 2020 đều đạt vượt các chỉ tiêu do Thủ tướng chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh đã có 29/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 48,3%, vượt 61,1% so với Nghị quyết đề ra; bình quân mỗi xã đạt 15,78 tiêu chí/xã, tăng 6,28 tiêu chí/xã so với năm 2015.

- Kết quả xây dựng nông thôn mới hàng năm đều có sự thay đổi tích cực và được người dân nhìn nhận, đánh giá tốt, cụ thể: Theo kết quả điều tra xã hội học của Ban Tuyên giáo tỉnh Đắk Nông trong năm 2020 có tới 72,9% công chúng đánh giá xây dựng nông thôn mới tốt hơn năm 2019 và cao nhất trong 8 nội dung về lĩnh vực kinh tế; tỷ lệ đánh giá bằng năm 2019 là 20,5% và tỷ lệ đánh giá kém hơn năm 2019 chỉ có 2,2%.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Sau khi Nghị quyết được ban hành thì Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới tại cấp huyện, cấp xã đã vào cuộc để triển khai thực hiện; tuy nhiên, tại một số địa phương sự vào cuộc chưa thực sự quyết liệt, chưa ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và phân công cụ thể cho các thành viên để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết, của Chương trình xây dựng nông thôn mới, vì thế sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của các thành viên trong Ban Chỉ đạo, Ban quản lý tại một số xã còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, vận động tuy đã được triển khai thực hiện thường xuyên nhưng chưa có chiều sâu.

Vì vậy tinh thần tự giác, tích cực tham gia đóng góp của người dân tại một số xã trong xây dựng nông thôn mới chưa nhiều, nhất là một số xã đặc biệt khó khăn đang được sự quan tâm, ưu tiên đầu tư rất lớn từ ngân sách Nhà nước, vẫn đang có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu đi sự chủ động, phấn đấu vươn lên; dẫn đến, kết quả đạt được ở những nơi này có sự chuyển biến chậm và có sự chênh lệch ngày càng lớn đối với các địa phương khác.

- Việc huy động nguồn lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn do ngân sách đầu tư của nhà nước còn quá thấp so với nhu cầu, trong khi đó vốn huy động trong nhân dân gặp khó khăn vì giá cả nông sản giảm sâu kéo dài, thiên tai, dịch bệnh,...

- Các công trình cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng kiên cố, đồng bộ, cơ bản đáp ứng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trên của các địa phương. Tuy nhiên, tại một số xã các công trình: trường học, nhà văn hóa thôn, bon, chợ nông thôn, trạm y tế,... chưa được chỉnh trang gọn gàng, sạch, đẹp và thiếu các trang thiết bị để phục vụ sinh hoạt, nhu cầu của người dân.

- Nhìn chung, các địa phương bước đầu đã quan tâm đến công tác giữ gìn vệ sinh và xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn. Tuy nhiên, cảnh quan môi trường tại một số tuyến đường, nhà văn hóa thôn, khu vực công cộng,... của một số xã chưa được thu gom rác thải, chỉnh trang sạch đẹp; nhiều tuyến đường chưa có điện chiếu sáng; vệ sinh hộ gia đình tại một số địa phương chưa được xây dựng chỉnh trang, dọn dẹp khuôn viên gia đình;..., hình thành được các khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp tiêu biểu.

- Mặc dù hiện nay toàn tỉnh đã có 29/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tuy nhiên, các xã mới đạt ở mức tối thiểu so với quy định của Bộ tiêu chí nên chưa thực sự bền vững, dễ biến động, một số xã sau khi được công nhận nông thôn mới thì phong trào xây dựng nông thôn mới có dấu hiệu chững lại.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/5/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Cán ban đảng Trung ương, (b/c)
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực tại TP. Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH, Ngh).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Ngô Thanh Danh

**KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03-NQ/TU CỦA TỈNH ỦY
VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 142-BC/TU ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được đến năm 2015 (bao gồm xã Quảng Thành)	Mục tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 (bao gồm xã Quảng Thành)	Kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện Nghị quyết tính đến tháng 4/2021 (không bao gồm xã Quảng Thành)	Tỷ lệ % kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện so với mục tiêu Nghị quyết (không bao gồm xã Quảng Thành)	Đánh giá đạt/không đạt mục tiêu
I. ĐÁNH GIÁ THEO MỤC TIÊU CHUNG						
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	1	18	29	161,11	Đạt vượt
2	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	0	1	0	0	Hiện nay TP.Gia Nghĩa đang trong quá trình thẩm định, dự xét, công nhận, dự kiến được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM trong quý III/2021. Đạt
3	Số xã đạt dưới 10 tiêu chí	34	0	0	100,0	Đạt

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được đến năm 2015 (bao gồm xã Quảng Thành)	Mục tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 (bao gồm xã Quảng Thành)	Kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện Nghị quyết tính đến tháng 4/2021 (không bao gồm xã Quảng Thành)	Tỷ lệ % kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện so với mục tiêu Nghị quyết (không bao gồm xã Quảng Thành)	Đánh giá đạt/không đạt mục tiêu
II. ĐÁNH GIÁ THEO MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA TỪNG TIÊU CHÍ						
1	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch	61	61	60	100,00	Đạt
2	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông	7	20	41	215,79	Đạt vượt
3	Số Xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi	32	45	44	100,00	Đạt
4	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện	28	48	52	110,64	Đạt vượt
5	Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học	14	22	40	190,48	Đạt vượt
6	Số xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	6	18	46	270,59	Đạt vượt
7	Số xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	14	28	55	203,70	Đạt vượt
8	Số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông	47	61	44	73,33	Không đạt
9	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư	11	20	41	215,79	Đạt vượt
10	Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập	35	53	45	86,54	Không đạt

TT	Nội dung mục tiêu	Kết quả đạt được đến năm 2015 (bao gồm xã Quảng Thành)	Mục tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 (bao gồm xã Quảng Thành)	Kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện Nghị quyết tính đến tháng 4/2021 (không bao gồm xã Quảng Thành)	Tỷ lệ % kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện so với mục tiêu Nghị quyết (không bao gồm xã Quảng Thành)	Đánh giá đạt/không đạt mục tiêu
11	Số xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo	34	32	43	138,71	Đạt vượt
12	Số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm	60	61	60	100,00	Đạt
13	Số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất	38	56	53	96,36	Không đạt
14	Số xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo	47	55	60	111,11	Đạt vượt
15	Số xã đạt tiêu chí số 15 về y tế	20	40	59	151,28	Đạt vượt
16	Số xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa	30	42	54	131,71	Đạt vượt
17	Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	6	24	41	178,26	Đạt vượt
18	Số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	25	37	36	100,00	Đạt
19	Số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh	48	49	50	104,17	Đạt vượt